

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 10 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vương Thị Xuyên**

Ông **Nguyễn Công Văn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Tình** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mua Mí N** - Sinh ngày 01/01/2000 tại xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CMND số: 073645xxx, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 20/02/2020; con ông Mua Chứ S1 (sinh năm 1973) và bà Vàng Thị S2 (sinh năm 1965); gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt.

Bị cáo đang chấp hành Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 63/2022/HSST-QĐ ngày 01/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Xuân Quý** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- Bị hại: Anh **Giàng Mí D** - Sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn LCT, xã SL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh **Giàng Mí V** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn LCT, xã SL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);
 2. Anh **Mua Nhìa T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Đoàn Kết, xã SL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không có lý do);
 3. Anh **Vàng Mí P** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 2004; Địa chỉ: Thôn C, xã SL1, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không có lý do);
 4. Anh **Vàng Nhìa G** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn C, xã SL1, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);
 5. Anh **Sùng Mí L1** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn SS, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không có lý do);
 6. Bà **Vàng Thị S2** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn T A, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);
 7. Anh **Giàng Mí V1** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn P, xã SL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt không có lý do);
 8. Anh **Mua Chứ S1** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã SL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);
 9. Anh **Mua Mí S3** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn ĐK, xã SL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt);
- Người phiên dịch: Anh **Vàng Mí Phình** - Sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn LH A, xã SP, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 26/5/2022, Mua Mí N đi nhờ xe máy Sùng Mí L1 từ nhà đến chợ phiên xã SL1, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Sau đó khoảng 08 giờ cùng ngày Mua Mí N tiếp tục nhờ Vàng Mí P chở N từ xã SL1 đi thị trấn PB, huyện Đ để làm thuê. Khi P chở N đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã SL, huyện Đ thì P dừng xe và bảo N tự đi bộ đến thị trấn PB, N đồng ý rồi một mình đi bộ theo Quốc lộ 4C hướng đi thị trấn PB, huyện Đ. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, N đi đến khu vực hồ treo thuộc thôn LCT, xã SL thì dừng lại ngồi nghỉ trên thành hộ lan đường. Tại đây, do bản thân đã mệt, trong người lại không có tiền, mà đoạn đường vào thị trấn PB còn xa nên N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe máy để làm phương tiện đi lại. Nghĩ vậy, N đi bộ ngược lại về hướng thị trấn Đ, huyện Đ khoảng 70m (khu vực thôn LCT, xã SL) thì nhìn thấy quán sửa xe của Giàng Mí D, lúc này khoảng 10 giờ cùng ngày. N đứng ở trước cửa quán hỏi D mua xe máy cũ và được D dắt chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, số loại AXELO, màu sơn: Vàng - đen, biển kiểm soát: 23E1 - 061.61 ra đường để N kiểm tra. D lấy từ trong túi quần ra 01 chìa khoá, cắm vào ổ khoá xe rồi N thử đề nổ máy nhưng xe không nổ được. Sau đó, D tiến lại gần, đề nổ rồi đi thử khoảng 40m hướng về thị trấn PB rồi quay ngược lại chỗ N đang đứng. N nghĩ muốn đi thử xe, do tin tưởng nên D đồng ý. N điều khiển xe đi về hướng thị trấn PB. Khi đi đến ngã ba PB, N rẽ trái đi xã Sảng Tủng sang xã SL1, huyện Đ rồi

đi thẳng về nhà. N về tới nhà khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày. Bố mẹ Mua Mí N là ông Mua Chứ S1 và Vàng Thị S2 đều không biết chiếc xe máy trên là do N phạm tội mà có.

Đến ngày 01/6/2022, N điều khiển chiếc xe máy chiếm đoạt của D đi lên nhà Vàng Nhìa G ở thôn C, xã SL1, huyện Đ thì bị Giàng Mí D cùng Vừ Mí S4, Mua Mí S3 và Sán Mí S5 phát hiện và giữ lại giao cho Công an xã SL1 giải quyết.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 20/KL-HĐĐG ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị của tài sản là: 13.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSĐV ngày 29/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Mua Mí N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Mua Mí N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Mua Mí N từ 09 đến 12 tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn nên không đề cập đến hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét. Về vật chứng: Chiếc xe máy bị chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập xem xét. Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai của bị cáo tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản và bản ảnh hiện trường; biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại anh Giàng Mí D có ý kiến: Chiếc xe máy là tài sản bị chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra thu giữ và hoàn trả cho anh. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 14.000.000 đồng chi phí đi tìm chiếc xe và chi phí sửa chữa xe, nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên. Ông Nguyễn Xuân Quý - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đã đề cập áp dụng đối với bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được

hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự và án phí: Nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo Mua Mí N nhất trí với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung lời bào chữa. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Mua Mí N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, vì muốn có xe để làm phương tiện đi lại mà không phải bỏ chi phí ra mua bán hợp pháp nên khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 26/5/2022, tại thôn LCT, xã SL, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, số loại AXELO, màu sơn: vàng - đen, biển kiểm soát: 23E1-061.61, trị giá 13.000.000 đồng của anh Giàng Mí D. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và có cơ sở để kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo Mua Mí N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, quyết định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định. Có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Do bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng của vụ án, trả lại cho bị hại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại AXELO, màu sơn: vàng – đen, số máy: F4CB113835, số khung 4510 DO112799, BKS 23E1-061.61 cho bị hại Giàng Mí D. Xét thấy, việc xử lý vật chứng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Quá trình điều tra xác minh về nguồn gốc chiếc xe nêu trên được anh Giàng Mí Vừ mua với giá 29.500.000 đồng và đăng ký lần đầu vào năm 2015, đến khoảng tháng 3/2021, anh Giàng Mí V1, bán lại chiếc xe cho anh Giàng Mí D với giá bán là 13.000.000 đồng, nhưng anh Mí D chưa tiến hành làm thủ tục sang tên theo quy định. Việc Công an huyện Đ chỉ nhắc nhở và yêu cầu Giàng Mí D tiến hành thủ tục sang tên là chưa đúng với các quy định của pháp luật. Lẽ ra, hành vi của Giàng Mí D phải bị xử phạt hành chính theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Do vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Công an huyện Đ tiến hành xử phạt hành chính đối với Giàng Mí D về hành vi nêu trên.

[12] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mua Mí N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mua Mí N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mua Mí N.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Hồ sơ thahs;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm